

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 144/2020/HSST
Ngày 15/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Kim Thành**

Bà Trần Thị Hải Thương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/9/2020/HSST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị X (Tên gọi khác: Ni)**, sinh năm 1992 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Gia T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T và 02 người con: cháu lớn sinh năm 2010 và cháu nhỏ sinh năm 2014 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Mai Thị L, sinh năm 1977; Địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Mai Lan Quốc N, sinh năm 2010; Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nam: Ông Mai Gia T, sinh năm 1966 (là ông ngoại cháu N); Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (có mặt).

2. Ông Lưu K, sinh năm 1977; Địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2019 Mai Thị X có đến nhà chị Mai Thị L, ngụ: khu phố T, phường T, thành phố Đ để làm thuê với công việc dọn dẹp nhà. Khoảng một ngày giữa tháng 5/2020 X thấy có 02 chìa khóa để trên ghế trong phòng khách, X biết là chìa khóa tủ đựng tiền của chị L, X lấy 01 cái rồi cất dấu và lấy 01 chìa khóa khác có hình dạng giống thay vào để tránh bị phát hiện mục đích là để mở tủ lấy tiền của chị L, đến khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi đón con tên là Mai Lan Quốc N, sinh năm; 2010 đi học về, X đưa chìa khóa cho N và nói N mở tủ lấy trộm tiền cất dấu vào cặp về phòng trọ đưa lại cho X thì N đồng ý rồi đến chiều hôm sau X chở cháu N đến nhà chị L để dọn dẹp thì cháu N mở tủ và lấy một sấp tiền của chị L cất dấu vào trong cặp, khi về phòng trọ cháu N đưa lại cho X thì X đếm được tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Đến ngày 30/5/2020 do muốn tiếp tục chiếm đoạt tiền của chị L nên nói với cháu N chìa khóa mở tủ của chị L đâu thì cháu N nói cất dấu ở gầm tủ trong phòng khách nhà chị L nên X nói với cháu N mở tủ lấy tiền về đưa cho X thì cháu N đồng ý. Đến ngày 31/5/2020 X chở cháu N đến nhà chị L, N tiếp tục dùng chìa khóa mở tủ lấy trộm tiền về phòng trọ đưa lại cho X và đếm được số tiền 78.000.000 đồng. Sau khi có tiền X trả cho bà Đỗ Thị C số tiền; 15.000.000 đồng; mua 01 xe mô tô SH biển số; 93P2-062.XX số tiền; 46.000.000 đồng tại tiệm mua bán xe máy " K" do anh Lưu K ngụ: khu phố T, phường T, thành phố Đ làm chủ, số tiền còn lại X tiêu xài hết. Ngày 05/6/2020 chị L có nghi ngờ X lấy trộm tiền nên kêu X trả lại nhưng X không thừa nhận nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc sau đó X có chủ động và nói với anh K nếu có ai hỏi thì nói mua xe trả góp trả chưa hết tiền, đồng thời X có liên lạc chị Tăng Thị T, ngụ: khu phố B, thị trấn T, huyện Đ để dặn chị T nếu có ai hỏi thì nói có bán cho chị T sổ bảo hiểm y tế với giá 48.000.000 đồng nhằm mục đích hợp thức hóa che dấu số tiền trộm được của chị L. Đến ngày 06/6/2020 Cơ quan Công an đã bắt khẩn cấp đối với Mai Thị X.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Mai Thị X về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị X từ 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Mai Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản các trang số: 131/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong tháng 05/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi 02 lần xúi dục con là Mai Lan Quốc N lấy trộm tiền của chị L với tổng số tiền là 90.000.000đ tại phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

[3]. Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh của cộng đồng dân cư, bị cáo là người thiếu ý thực chấp hành pháp luật, coi thường tài sản của người khác, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền là 90.000.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với điều khoản quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; bản thân bị cáo là phụ nữ, còn có con nhỏ; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội

[5]. Đối với ông Lưu K là người bán xe cho bị cáo nhưng không biết số tiền mua xe do bị cáo trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mai Lan Quốc N, tại thời điểm phạm tội Nam chỉ 10 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà L chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 46.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô SH biển số 93P2-062.XX, kèm theo với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hải Đ là tài sản bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua nên cần quản thủ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đồng mặt trước vỡ kiếng, màn hình bị vỡ đã cũ, không lên nguồn thu giữ của bị cáo cần quản thủ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị X 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Thị X bồi thường cho bà Mai Thị L số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên quản thủ 01 xe mô tô SH biển số 93P2-062.XX, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hải Đ và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đồng mặt trước vỡ kính, màn hình bị vỡ đã cũ, không lên nguồn để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001847 ngày 30/9/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

5. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bà L, ông T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Chất